

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Chính trị

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khởi kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			27	306	99		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
5	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4)	(0)	(60)		
6	31641902	Triết học Mác - Lênin	4	37	23		
7	31631901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	15	31641902	
8	31621903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	31631901	
9	31631904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15	31621903	
10	31621922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	31631904	
11	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
Học phần tự chọn			10	135	15		
12	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
13	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
14	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
Khởi kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			39	372	183		
15	31632008	Chính trị học	3	30	15	31834642	
16	31838074	Lịch sử Triết học phương Tây	3	30	15		
17	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
18	32021429	Logic học	2	22	8		
19	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	37	23		
20	31631002	Kinh tế học	3	30	15		
21	31621068	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	22	8		
22	31631069	Đạo đức học	3	30	15		
23	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
24	31834012	Lịch sử Triết học phương Đông	3	30	15		
25	31834642	Lịch sử các học thuyết chính trị	3	30	15		
Học phần tự chọn			8	66	24		
26	31622020	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	22	8		
27	31828456	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	22	8		
28	31828102	Phân cực hóa và các vấn đề toàn cầu	2	0	0		
29	31621427	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	22	8		
Khởi kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			50	458	382		
30	31828107	Tôn giáo và vấn đề tôn giáo ở Việt Nam	2	20	10		
31	31621070	Thực tế chuyên môn	2	15	15		
32	31621049	Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	22	8		
33	31631045	Học thuyết kinh tế chủ nghĩa Mác-Lênin	3	30	15	31631901	
34	31821008	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	22	8		
35	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
36	31622169	Một số vấn đề lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học trong giai đoạn hiện nay	2	22	8	31621903	
37	32028029	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể	2	22	8		
38	31838106	Tác phẩm kinh điển C.Mác-Ph. Ăngghen- V.I.Lênin	3	30	15		

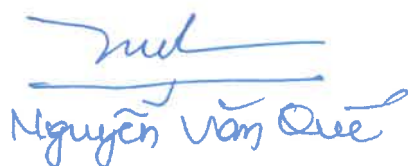


TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
39	31838103	Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15	31631904	
40	31848086	Triết học trong xu thế vận động của thời đại	4	45	15		
41	31838077	Tác phẩm Hồ Chí Minh	3	30	15	31621922	
42	31622026	Lý luận về nhà nước pháp quyền và vấn đề xây dựng NNQP XHCN Việt Nam	2	22	8		
Học phần tự chọn			18	126	234		
43	31721993	<i>Xã hội học đại cương</i>	2	22	8		
44	31621015	<i>Giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh thiếu niên</i>	2	22	8		
45	31838085	<i>Pháp luật về quyền con người</i>	3	30	15		
46	31838084	<i>Phong cách và đạo đức Hồ Chí Minh</i>	3	30	15		
47	31621052	<i>Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam</i>	2	22	8		
48	31661064	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	0	180		
Khối kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			34	221	379		
49	31622038	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên ngành	2	22	8		
50	31848075	Thực hành phương pháp dạy học Chủ nghĩa Mác - Lênin	4	15	45		
51	31838076	Thực hành phương pháp dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	12	33		
52	31838083	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị	3	15	30		
53	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	13	17		
54	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
55	31631326	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục chính trị	3	30	15		
56	31621425	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Giáo dục chính trị	2	22	8		
57	31621062	Kiên tập sư phạm	2	0	60		
58	31641063	Thực tập sư phạm	4	0	120	31621062	
59	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	30	15		
Học phần tự chọn			3	30	15		
60	31838104	<i>Thế chế chính trị Thế giới</i>	3	30	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO			150	1357	1043		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			111	1000	755		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			39	357	288		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gán dấu *

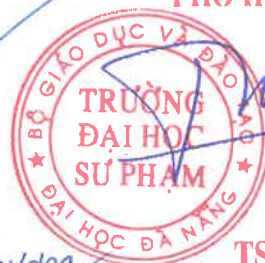
TRƯỞNG NGÀNH


Nguyễn Văn Quê

TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Duy Phương

KT. HIỆU TRƯỞNG,
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

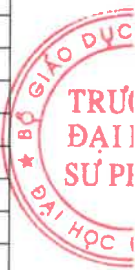
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Chính trị
Trình độ: Đại học

Khóa: 2025
Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiến quyết / song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31621068	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	22	8		
	31834012	Lịch sử Triết học phương Đông	3	30	15		
	31834642	Lịch sử các học thuyết chính trị	3	30	15		
	32021429	Logic học	2	22	8		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
		Số tín chỉ trong kỳ	13	136	59		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	31631069	Đạo đức học	3	30	15		
	31632008	Chính trị học	3	30	15	31834642	
	31641902	Triết học Mác - Lênin	4	37	23		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
		Số tín chỉ trong kỳ	16	157	83		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	31631901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	15	31641902	
	31848086	Triết học trong xu thế vận động của thời đại	4	45	15		
	32028029	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể	2	22	8		
		Học phần tự chọn					
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
	31621427	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	149	61		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	31621903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	31631901	
	31631002	Kinh tế học	3	30	15		
	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	37	23		
	31828107	Tôn giáo và vấn đề tôn giáo ở Việt Nam	2	20	10		
		Học phần tự chọn					
	31828456	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	22	8		
	31838085	Pháp luật về quyền con người	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	161	79		
5	31631045	Học thuyết kinh tế chủ nghĩa Mác-Lênin	3	30	15	31631901	
	31631904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15	31621903	
	31838074	Lịch sử Triết học phương Tây	3	30	15		
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31622020	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	22	8		
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	172	68		
6	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
	31621922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	31631904	
	31622038	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên ngành	2	22	8		
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	13	17		
		Học phần tự chọn					
	31621015	Giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh thiếu niên	2	22	8		
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		



Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiến quyết / song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	161	49		
7	31621049	Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	22	8		
	31631326	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục chính trị	3	30	15		
	31838106	Tác phẩm kinh điển C.Mác-Ph. Ăngghen-V.I.Lênin	3	30	15		
	31848075	Thực hành phương pháp dạy học Chủ nghĩa Mác - Lênin	4	15	45		
		Học phần tự chọn					
	31828102	<i>Phân cực hóa và các vấn đề toàn cầu</i>	2	0	0		
	31838084	<i>Phong cách và đạo đức Hồ Chí Minh</i>	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	17	127	98		
8	31622169	Một số vấn đề lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học trong giai đoạn hiện nay	2	22	8	31621903	
	31821008	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	22	8		
	31838076	Thực hành phương pháp dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	12	33		
	31838103	Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15	31631904	
		Học phần tự chọn					
	31621052	<i>Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam</i>	2	22	8		
	31721993	<i>Xã hội học đại cương</i>	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	130	80		
9	31621070	Thực tế chuyên môn	2	15	15		
	31838083	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị	3	15	30		
	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31838104	<i>Thế chế chính trị Thế giới</i>	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	11	90	75		
10	31621062	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
	31621425	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Giáo dục chính trị	2	22	8		
	31622026	Lý luận về nhà nước pháp quyền và vấn đề xây dựng NNQP XHCN Việt Nam	2	22	8		
	31838077	Tác phẩm Hồ Chí Minh	3	30	15	31621922	
		Số tín chỉ trong kỳ	9	74	91		
11	31641063	Thực tập sư phạm	4	0	120	31621062	
		Học phần tự chọn					
	31661064	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	0	300		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *

TRƯỞNG NGÀNH

Nguyễn Văn Quế

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Duy Phương

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn